



Co-funded by the  
Erasmus+ Programme  
of the European Union

## Giám sát xu hướng việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp

### MOTIVE

Project n. 609781 EPP-1-2019-1-IT-EPPKA2\_CBHE-SP

Thân gửi Anh/Chị cựu sinh viên Trường.....

Với mục tiêu giám sát xu hướng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, từ đó đánh giá chất lượng đào tạo thông qua việc đảm bảo sinh viên sau khi ra trường có việc làm phù hợp ngành đào tạo và đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, Trường ..... triển khai khảo sát về tình trạng việc làm của sinh viên đã tốt nghiệp năm .... Nhà trường trân trọng đề nghị Anh/Chị cung cấp thông tin theo các nội dung dưới đây bằng cách chọn phương án phù hợp hoặc điền thông tin vào các khoảng trống.

Dữ liệu cá nhân của người tham gia khảo sát sẽ được bảo mật, xử lý bằng công cụ vi tính để phục vụ công tác nghiên cứu, thống kê, tổng hợp và phân tích dữ liệu, đảm bảo tính ẩn danh trong nghiên cứu, không mang tính chất thương mại. Để kết quả nghiên cứu này và các nghiên cứu liên quan sắp tới mang tính ứng dụng, hỗ trợ thông tin tốt hơn cho người lao động, đơn vị sử dụng lao động, đơn vị đào tạo, bảng khảo sát "Xu hướng việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp MOTIVE" rất mong nhận được thông tin đầy đủ của người tham gia khảo sát (kể cả những nội dung không bắt buộc trả lời)

#### Phần I. Thông tin chung

Họ và tên:

Giới tính (ghi theo CMT/CCCD):

Ngày/tháng/năm sinh:

Mã số sinh viên (ghi đầy đủ cả phần chữ và số):

Số CMT/CCCD:

Trình độ học vấn:

- |    |                          |                             |
|----|--------------------------|-----------------------------|
| B  | <input type="checkbox"/> | Cử nhân/Kỹ sư               |
| AD | <input type="checkbox"/> | Liên thông/Associate Degree |
| C  | <input type="checkbox"/> | Cao đẳng                    |

**Comment [D1]:** Câu hỏi bắt buộc

Chuyên ngành được đào tạo:

(Researcher làm rõ ngành đào tạo rộng của bằng cấp khi nhập dữ liệu)

- Khoa học Giáo dục và Đào tạo giáo viên
- Nghệ thuật
- Nhân văn
- Báo chí và thông tin
- Kinh doanh và quản lý
- Pháp luật
- Khoa học sự sống và khoa học tự nhiên
- Toán và thống kê
- Máy tính và công nghệ thông tin
- Kỹ thuật và công nghệ kỹ thuật
- Sản xuất và chế biến
- Kiến trúc và xây dựng
- Nông, lâm nghiệp và thủy sản
- Thú y và sức khỏe
- Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân

**Comment [D2]:** Với câu hỏi này, các trường có thể để câu hỏi mở để người tốt nghiệp tự điền tên ngành hoặc để lại các phương án trả lời liên quan đến ngành đào tạo của trường mình

**Comment [D3]:** Nhóm phân loại ngành theo Thông tư BAN HÀNH DANH MỤC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO CẤP IV TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC 2017, Số: 24/2017/TT-BGDĐT <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-24-2017-TT-BGDĐT-Danh-muc-giao-duc-dao-tao-cap-IV-trinh-do-dai-hoc-363969.aspx>



Co-funded by the  
Erasmus+ Programme  
of the European Union

- p. Dịch vụ vận tải
- q. Môi trường và bảo vệ môi trường
- r. An ninh quốc phòng
- s. Khác

Tháng/năm tốt nghiệp: ...../.....

Xếp loại tốt nghiệp

- Trung bình     Trung bình khá     Khá     Giỏi     Xuất sắc

Điện thoại:

Email cơ quan/email cá nhân:

## Phần II. Tình trạng việc làm

### Câu 1. Sau khi tốt nghiệp anh/chị đã từng có việc làm chưa hay anh/chị đang có việc làm được trả thù lao?

(Anh/chị có thể tính cả những công việc thời vụ, ngay cả khi không có hợp đồng lao động chính thức (v.d. gia sư, trông trẻ, phát tờ rơi...) và các công việc không liên quan đến chuyên ngành tốt nghiệp của anh/chị.)

[câu hỏi bắt buộc]

[01] Có, tôi đang có việc làm (chuyển sang Câu 2)

[02] Tôi từng có việc làm sau khi tốt nghiệp nhưng hiện tại tôi không có việc làm (chuyển sang Câu 2, 3, sau đó sang phần III)

[03] Tôi chưa từng có việc làm sau khi tốt nghiệp (chuyển sang Phần III)

### Câu 2. Anh/chị có việc làm bao lâu sau khi tốt nghiệp? (với những người đang có việc làm)

[01] Ngay tại thời điểm tốt nghiệp tôi đã có việc làm (chuyển sang Câu 3a, sau đó sang phần III với những người chọn 1[02] hoặc Phần IV với những người chọn 1[01])

[02] Sau khi tốt nghiệp một thời gian, tôi tìm được việc làm (Chuyển sang Câu 3b, sau đó sang phần III với những người chọn 1[02] hoặc Phần IV với những người chọn 1[01])

### Câu 3a. Việc nhận bằng tốt nghiệp có giúp ích gì cho công việc của anh/chị hay không?

(Lưu ý: Chỉ chọn duy nhất một đáp án phù hợp nhất)

[01] Có, giúp tôi có thu nhập cao hơn

[02] Có, giúp tôi được bổ nhiệm vị trí cao hơn

[03] Có, giúp trình độ của tôi được nâng cao hơn

[04] Có, giúp kỹ năng nghề nghiệp của tôi được nâng cao hơn

[05] Có, trên các phương diện khác {Ghi rõ: \_\_\_\_\_}

[07] Không, trên quan điểm cá nhân (không có tác động trực tiếp nào trong việc cải thiện các hoạt động nghề nghiệp)

[06] Không, không trên quan điểm nào

### Câu 3b. Anh/chị có việc làm bao lâu sau khi tốt nghiệp?

\_\_\_\_\_ (ghi rõ số tháng) (Câu hỏi đặt chế độ multiple choice)

## Phần III – Tìm kiếm việc làm (chỉ dành cho những người đang chưa có việc làm. Nếu Câu 1 chọn đáp án 2 hoặc 3)

### Câu 4. Từ khi anh/chị kết thúc công việc gần nhất đến nay là bao lâu rồi?

Comment [D4]: Câu hỏi bắt buộc

Comment [D5]: Câu hỏi bắt buộc

Comment [D6]: Câu hỏi bắt buộc

Comment [D7]: Sau khi kết thúc câu này, chuyển sang phần IV

\_\_\_\_\_ tháng (Câu hỏi đặt chế độ multiple choice)

**Câu 5. Nguyên nhân chính khiến anh/chị chưa có việc làm hoặc không còn làm công việc gần đây nhất là gì?**

- [01] Mất việc (hết hợp đồng lao động và không được tái ký/bị cho thôi việc)
- [02] Công ty đang làm việc phá sản
- [03] Chủ động xin thôi việc do công việc không còn phù hợp
- [04] Mới ra trường và chưa tìm được công việc thích hợp
- [05] Đã từng đi làm và hiện chưa tìm được công việc thích hợp để đi làm
- [06] Chưa đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng
- [07] Lý do cá nhân (tiếp tục học tập và khởi nghiệp)
- [08] Lý do khác

**Câu 5b. Theo anh/chị, yếu tố nào sau đây là nguyên nhân chính khiến anh/chị khó có được việc làm?**

- Thiếu kiến thức chuyên môn nghiệp vụ
- Thiếu kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ
- Thiếu kinh nghiệm làm việc
- Thiếu thông tin tuyển dụng
- Kỹ năng ngoại ngữ chưa đáp ứng yêu cầu của vị trí tuyển dụng
- Kỹ năng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu của vị trí tuyển dụng
- Thiếu động lực/thái độ làm việc
- Khác (xin nêu rõ):

**Comment [D8]:** Bổ sung cho bảng hỏi của HANU

**Câu 6. Anh/chị có chủ động tìm kiếm việc làm không?**

*Trong khảo sát này, việc chủ động tìm kiếm việc làm có nghĩa là anh/chị đã thực hiện một hay nhiều hoạt động tìm kiếm việc làm như đã ít nhất một lần gửi CV cho nhà tuyển dụng tiềm năng.*

- [01] Có (Chuyển sang câu 8)
- [02] Không

**Câu 7. Anh/chị đã trả lời rằng, mình đang không tìm kiếm việc làm. Tại sao anh/chị không tìm kiếm việc làm? (Câu hỏi chỉ dành cho người chọn [02] – Không ở câu 6)**

- [01] tiếp tục học tập/nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp
- [02] làm tình nguyện cộng đồng
- [03] chờ được liên hệ lại sau khi đã hoàn thành một bài kiểm tra/kỳ thi cạnh tranh/tuyển dụng hoặc chờ đợi để triển khai hoạt động do bản thân tự làm chủ
- [04] khởi nghiệp/tự tạo việc làm
- [05] tạm nghỉ để định hướng lại bản thân (gap year)
- [06] các lý do cá nhân (làm công việc gia đình, nghỉ thai sản, chăm sóc trẻ em hoặc người thân, lý do sức khỏe, nghỉ hưu...)
- [07] không có cơ hội việc làm
- [08] Lý do khác [GHI RÕ: \_\_\_\_\_]

**Câu 8. Nếu có cơ hội, anh/chị sẽ bắt đầu công việc mới khi nào?**

*("cơ hội" có nghĩa là có công việc phù hợp với mong đợi của bản thân)*

- [01] trong vòng hai tuần nữa
- [02] ngoài hai tuần nữa
- [03] chưa sẵn sàng bắt đầu công việc mới (ngay cả nếu anh/chị đã xin được việc nhưng chưa bắt đầu)

**Comment [D9]:** Lưu ý: Sau khi trả lời câu hỏi này, người làm khảo sát dừng ở đây

**Câu 9: Hãy đánh giá mức độ hài lòng của anh/chị với việc phát triển các kỹ năng và năng lực được liệt kê dưới đây trong chương trình đào tạo của anh/chị theo thang điểm từ 1 đến 5 (với 1 là “hoàn toàn không hài lòng” và 5 là “hoàn toàn hài lòng”)?**

	Bậc	Hoàn toàn không hài lòng			Hoàn toàn hài lòng	
		1	2	3	4	5
Kỹ năng thực hành nghề nghiệp	5					
Kỹ năng xác định, phân tích và đánh giá thông tin	5					
Kỹ năng truyền đạt thông tin	5					
Năng lực ngoại ngữ	5					
Khả năng làm việc độc lập	5					
Khả năng làm việc nhóm	5					
Năng lực tự chủ	5					
Khả năng linh hoạt và thích ứng	5					
Hoàn thành mục tiêu	5					
Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc	5					
Khả năng hướng dẫn và giám sát người khác	5					
Tư duy sáng tạo	5					
Kỹ năng giải quyết vấn đề	6					
Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp và tạo việc làm cho người khác	6					
Kỹ năng phân biện	6					
Khả năng lập kế hoạch, điều phối và quản lý	6					
Khả năng tự định hướng	6					

**Comment [D10]:** Theo chuẩn đầu ra của Bộ. Với trình độ Cao đẳng, lựa chọn các kỹ năng bậc 5. Với trình độ Đại học, lựa chọn các đầu mục thuộc cả bậc 5 và 6. Khi làm đường link khảo sát, bỏ cột về bậc đi. Với các trường chỉ đào tạo bậc 5, có thể cân nhắc bỏ các năng lực thuộc bậc 6 đi

**Comment [D11]:** Câu hỏi bắt buộc

**Phần IV – Đặc điểm của việc làm (Chỉ dành cho những người đang có việc làm)**

**Câu 9. Hiện tại anh/chị đang làm việc tại tỉnh/thành phố nào?**

• **Tôi đang làm việc ở nước ngoài**

- |                          |                       |                   |                         |
|--------------------------|-----------------------|-------------------|-------------------------|
| ▪ Thành phố Hà Nội       | ▪ Thành phố Hải Phòng | ▪ Tỉnh Kiên Giang | ▪ Tỉnh Quảng Ninh       |
| ▪ Thành phố Hồ Chí Minh  | ▪ Thành phố Đà Nẵng   | ▪ Tỉnh Kon Tum    | ▪ Tỉnh Quảng Trị        |
| ▪ Tỉnh An Giang          | ▪ Tỉnh Gia Lai        | ▪ Tỉnh Lai Châu   | ▪ Tỉnh Sóc Trăng        |
| ▪ Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | ▪ Tỉnh Hòa Bình       | ▪ Tỉnh Long An    | ▪ Tỉnh Sơn La           |
| ▪ Tỉnh Bạc Liêu          | ▪ Tỉnh Hà Giang       | ▪ Tỉnh Lào Cai    | ▪ Tỉnh Thanh Hóa        |
| ▪ Tỉnh Bắc Giang         | ▪ Tỉnh Hà Nam         | ▪ Tỉnh Lâm Đồng   | ▪ Tỉnh Thái Bình        |
| ▪ Tỉnh Bắc Kạn           | ▪ Tỉnh Hà Tĩnh        | ▪ Tỉnh Lạng Sơn   | ▪ Tỉnh Thái Nguyên      |
| ▪ Tỉnh Bắc Ninh          | ▪ Tỉnh Hưng Yên       | ▪ Tỉnh Nam Định   | ▪ Tỉnh Thừa Thiên - Huế |
| ▪ Tỉnh Bến Tre           | ▪ Tỉnh Hải Dương      | ▪ Tỉnh Nghệ An    | ▪ Tỉnh Tiền Giang       |
| ▪ Tỉnh Bình Dương        | ▪ Tỉnh Hậu Giang      | ▪ Tỉnh Ninh Bình  | ▪ Tỉnh Trà Vinh         |
| ▪ Tỉnh Bình Định         | ▪ Tỉnh Điện Biên      | ▪ Tỉnh Ninh Thuận | ▪ Tỉnh Tuyên Quang      |
| ▪ Tỉnh Bình Phước        | ▪ Tỉnh Đắk Lắk        | ▪ Tỉnh Phú Thọ    | ▪ Tỉnh Tây Ninh         |
| ▪ Tỉnh Bình Thuận        | ▪ Tỉnh Đắk Nông       | ▪ Tỉnh Phú Yên    | ▪ Tỉnh Vĩnh Long        |
| ▪ Tỉnh Cao Bằng          | ▪ Tỉnh Đồng Nai       | ▪ Tỉnh Quảng Bình | ▪ Tỉnh Vĩnh Phúc        |
| ▪ Tỉnh Cà Mau            | ▪ Tỉnh Đồng Tháp      | ▪ Tỉnh Quảng Nam  | ▪ Tỉnh Yên Bái          |
| ▪ Thành phố Cần Thơ      | ▪ Tỉnh Khánh Hòa      | ▪ Tỉnh Quảng Ngãi |                         |

**Comment [D12]:** Khi tải lên google form, cần đánh số lại các câu hỏi vì người trả lời phần 4 sẽ không trả lời phần 3. Vì vậy logic trong phần này thì câu 9 sẽ được viết thành câu 4...

**Comment [D13]:** Câu hỏi bắt buộc

**Comment [D14]:** Bổ sung thêm 1 câu phụ với phần này: hãy ghi tên thành phố và nước mà anh/chị đang làm việc

**Câu 10. Tổ chức anh/chị đang làm việc thuộc loại hình tổ chức, doanh nghiệp nào?**

- [01] Chính phủ/Khu vực công
- [02] Khu vực tư nhân
- [03] Phi lợi nhuận hoặc khu vực thứ ba (hợp tác xã, quỹ, các tổ chức phi chính phủ, tổ chức tự nguyện, hiệp hội xúc tiến xã hội)
- [04] Liên doanh nước ngoài
- [05] Tự làm chủ

Comment [D15]: Câu hỏi bắt buộc

**Câu 11. Công việc hiện tại của anh/chị là gì?**

*(Nếu anh/chị đang làm nhiều việc khác nhau, chỉ dựa vào công việc chính để trả lời câu hỏi này. Danh sách dưới đây liệt kê các công việc khác nhau, căn cứ vào lĩnh vực và trình độ chuyên môn. Anh/chị nên lựa chọn phương án mà anh/chị thấy phù hợp nhất với việc làm của mình.)*

Comment [D16]: Câu hỏi bắt buộc

- [01] doanh nhân, cán bộ làm luật, giám đốc/điều hành

**Các công việc đòi hỏi chuyên môn cao**

- [02] kỹ sư, kiến trúc sư
- [03] luật sư, công chứng viên hoặc chuyên gia pháp lý (cho các doanh nghiệp hoặc tổ chức công)
- [04] bác sĩ (bác sĩ đa khoa hoặc chuyên khoa, không bao gồm bác sĩ tâm lý)
- [05] bác sĩ tâm lý hoặc bác sĩ trị liệu tâm lý
- [06] nhà báo, dịch giả, cán bộ lưu trữ hoặc các nghề nghiệp khác trong lĩnh vực ngôn ngữ, văn học và nghệ thuật
- [07] dược sĩ hoặc bác sĩ thú y (bao gồm chuyên gia sinh học, chuyên gia dược lý, chuyên gia khoa học động vật, chuyên gia nông nghiệp và lâm nghiệp)
- [08] kỹ sư hoặc chuyên gia phân tích phần mềm
- [09] nhà hóa học, nhà vật lý học, nhà toán học, nhà thống kê
- [10] quản lý dự án, chuyên gia kinh tế, nhà phân tích thị trường, chuyên gia truyền thông và quản lý, cán bộ hành chính và chuyên gia ngân hàng hoặc thương mại
- [11] giáo viên, giảng viên (mẫu giáo, tiểu học, trung học, giảng viên đại học, bao gồm gia sư)

**Các công việc đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật**

- [12] giám sát viên, kiến trúc sư sơ cấp, lập trình viên máy tính, kỹ thuật viên thống kê, chuyên gia hóa học, máy móc, điện tử, cán bộ bảo đảm chất lượng hoặc các nghề nghiệp kỹ thuật khác trong lĩnh vực khoa học hoặc kỹ thuật
- [13] y tá, nhân viên vật lý trị liệu, chăm sóc sức khỏe (bao gồm chuyên gia răng miệng, y tá sản khoa, kỹ thuật viên phòng ngừa), tư vấn y khoa hoặc kỹ thuật viên trị liệu bệnh nghề nghiệp và các chuyên gia khác trong lĩnh vực khoa học sức khỏe và đời sống (ví dụ, nhà nông học và kỹ thuật viên lâm nghiệp, kỹ thuật viên sở thú, chuyên gia thủ rượu và kỹ thuật viên thực phẩm)
- [14] hành chính, quản lý, kế toán, thư ký đối ngoại, cán bộ khai thác vận tải, chuyên gia xúc tiến hoặc các nghề nghiệp kỹ thuật khác trong lĩnh vực tổ chức và hành chính, biên phiên dịch
- [15] kỹ thuật viên xã hội (ví dụ, cán bộ công tác xã hội), chuyên viên trong lĩnh vực giải trí, văn hóa, thể thao (ví dụ, nghệ sĩ, hướng dẫn viên, hoạt náo viên, cán bộ giáo dục xã hội và cộng đồng, giáo viên hoặc huấn luyện viên thể thao, người tổ chức sự kiện hoặc triển lãm) và các cán bộ dịch vụ công và an sinh.

**Công việc thư ký:**

- [16] hành chính, thư ký văn phòng, cán bộ nhân sự, cán bộ xử lý hình ảnh hoặc nhân viên nhập liệu
- [17] nhân viên bộ phận mua bán, nhân viên kế toán, nhân viên tổng đài, nhân viên lễ tân, thủ kho

**Các công việc khác:**

- [18] nhân viên bán hàng, nhân viên kinh doanh, phục vụ đồ ăn, tiếp viên và các nghề có kỹ năng khác trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ văn hóa, an ninh (như công an) và các dịch vụ cá nhân khác (như trông trẻ, chăm sóc người già hoặc trẻ nhỏ và cán bộ y tế, xã hội)



Co-funded by the  
Erasmus+ Programme  
of the European Union

[19] công nhân, cán bộ vận hành thiết bị, thợ thủ công hoặc các nghề không đòi hỏi trình độ (như trông xe, vệ sinh, chuyển phát)

[20] nhân viên/ cán bộ phụ trách truyền thông trong các cơ quan, tổ chức.

[21] các công việc khác [vui lòng ghi rõ \_\_\_\_\_]

### Câu 12. Vị trí hiện tại của anh/chị là gì?

[01] Vị trí quản lý cấp cao

Ở cấp bậc cao nhất và chịu trách nhiệm về toàn bộ tổ chức. Các nhà quản lý cấp cao chịu trách nhiệm ở mức cao hơn nhà quản lý cấp trung, thường phụ trách công tác hoạch định, làm việc với cán bộ quản lý cấp trung để triển khai xây dựng kế hoạch và kiểm soát tiến độ của tổ chức.

[02] Vị trí quản lý cấp trung

Ở dưới vị trí quản lý cấp cao và trực tiếp chịu trách nhiệm về các công việc quản lý ở cấp thấp hơn. Họ có thể trực tiếp chịu trách nhiệm trước các cán bộ quản lý cấp cao hoặc quản lý chuyên môn. Họ có thể phụ trách các vị trí vận hành như thư ký và cán bộ hành chính (như kỹ sư, chuyên gia phân tích tài chính). Họ chịu trách nhiệm triển khai các kế hoạch tổng thể để đạt được mục tiêu của tổ chức.

[03] Vị trí vận hành/Thực hiện

Ở cấp thứ bậc thấp nhất, cán bộ quản lý cấp cơ sở hoặc cán bộ làm công tác vận hành và thường chịu trách nhiệm về hoạt động vận hành của nhân viên (không quản lý). Các cán bộ quản lý cấp cơ sở có vai trò quan trọng đối với việc hoàn thành mục tiêu của tổ chức vì họ bảo đảm hoạt động thường xuyên thông suốt.

### Câu 13. Anh/chị đã bắt đầu công việc hiện tại bao lâu rồi (ghi rõ số tháng)?

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 hơn 12 tháng

### Câu 14: Công việc hiện tại của anh/chị có phù hợp với chuyên ngành đào tạo không?

[01] có, hoàn toàn phù hợp

[02] có nhưng chỉ phù hợp một phần

[03] không

Comment [D17]: Câu hỏi bắt buộc

### Câu 15. Anh/chị được ký loại hợp đồng lao động nào?

[01] hợp đồng không xác định thời hạn

[02] hợp đồng xác định thời hạn

[03] tự tạo việc làm

[04] hợp đồng công việc ngắn hạn/công việc tạm thời

[05] không ký hợp đồng

Comment [D18]: câu hỏi bắt buộc

### Câu 16. Anh/chị đang làm việc toàn thời gian hay bán thời gian?

[01] toàn thời gian

[02] bán thời gian

Comment [D19]: Câu hỏi bắt buộc

### Câu 17. Thu nhập bình quân một tháng của anh/chị từ công việc hiện tại là bao nhiêu?

(Chú ý, câu trả lời của anh/chị được bảo mật theo quy định của luật bảo vệ dữ liệu cá nhân và sẽ chỉ được sử dụng cho mục đích thống kê. Nếu anh/chị có nhiều hơn một việc làm, hãy căn cứ vào công việc chính)

[01] dưới hoặc bằng 3 triệu đồng

[02] trên 3 triệu - 6 triệu đồng

[03] trên 6 triệu - 9 triệu đồng

[04] trên 9 triệu - 12 triệu đồng

[05] trên 12 triệu - 15 triệu đồng

[06] trên 15 triệu đồng

Comment [D20]: Câu hỏi bắt buộc

**Câu 18. Hãy đánh giá mức độ hài lòng của anh/chị với công việc hiện tại theo thang điểm từ 1 đến 5 (với 1 là “hoàn toàn không hài lòng” và 5 là “hoàn toàn hài lòng”)**

**Comment [D21]:** Câu hỏi bắt buộc

Hoàn toàn không hài lòng						Hoàn toàn hài lòng
	1	2	3	4	5	

**Câu 19. Hãy đánh giá mức độ hài lòng của anh/chị với việc phát triển các kỹ năng và năng lực được liệt kê dưới đây trong chương trình đào tạo của anh/chị theo thang điểm từ 1 đến 5 (với 1 là “hoàn toàn không hài lòng” và 5 là “hoàn toàn hài lòng”)?**

**Comment [D22]:** Theo chuẩn đầu ra của Bộ. Với trình độ Cao đẳng, lựa chọn các kỹ năng bậc 5. Với trình độ Đại học, lựa chọn các đầu mục thuộc cả bậc 5 và 6. Khi làm đường link khảo sát, bỏ cột về bậc đi. Với các trường chỉ đào tạo bậc 5, có thể cân nhắc bỏ các năng lực thuộc bậc 6 đi

	Bậc	Hoàn toàn không hài lòng			Hoàn toàn hài lòng	
		1	2	3	4	5
Kỹ năng thực hành nghề nghiệp	5					
Kỹ năng xác định, phân tích và đánh giá thông tin	5					
Kỹ năng truyền đạt thông tin	5					
Năng lực ngoại ngữ	5					
Khả năng làm việc độc lập	5					
Khả năng làm việc nhóm	5					
Năng lực tự chủ	5					
Khả năng linh hoạt và thích ứng	5					
Hoàn thành mục tiêu	5					
Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc	5					
Khả năng hướng dẫn và giám sát người khác	5					
Tư duy sáng tạo	5					
Kỹ năng giải quyết vấn đề	6					
Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp và tạo việc làm cho người khác	6					
Kỹ năng phân biện	6					
Khả năng lập kế hoạch, điều phối và quản lý	6					
Khả năng tự định hướng	6					

**Comment [D23]:** Câu hỏi bắt buộc

**Câu 20. Hãy nêu rõ mức độ đồng ý của anh/chị với các nhận định sau đây theo thang điểm từ 1 đến 5 với 1 là “hoàn toàn không đồng ý” và 5 là “hoàn toàn đồng ý”**

**Comment [D24]:** Câu hỏi bắt buộc

- a) Để thực hiện công việc hiện tại, tôi đã sử dụng các kiến thức và kỹ năng đã tiếp thu được trong chương trình đào tạo đại học của mình

Hoàn toàn  
không đồng ý

Hoàn toàn  
đồng ý

	1	2	3	4	5

- b) Các kiến thức mà tôi được học trong chương trình đào tạo giúp tôi rất nhiều trong việc tìm kiếm việc làm.

Hoàn toàn  
không đồng ý

Hoàn toàn  
đồng ý

	1	2	3	4	5

--	--	--	--	--

c) Các kỹ năng mà tôi được rèn luyện trong chương trình đào tạo giúp tôi rất nhiều trong việc tìm kiếm việc làm.

Hoàn toàn  
không đồng ý

Hoàn toàn  
đồng ý

1	2	3	4	5

**d) Công tác tư vấn, hỗ trợ trong học tập và tìm kiếm việc làm của Khoa và Học viện được thực hiện có hiệu quả**

Hoàn toàn  
không đồng ý

Hoàn toàn  
đồng ý

1	2	3	4	5

**e) Chương trình đào tạo đáp ứng được yêu cầu của công việc hiện tại**

Hoàn toàn  
không đồng ý

Hoàn toàn  
đồng ý

1	2	3	4	5

**f) Phương pháp tổ chức giảng dạy của giảng viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền đa dạng, phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra các học phần trong chương trình đào tạo**

Hoàn toàn  
không đồng ý

Hoàn toàn  
đồng ý

1	2	3	4	5

**g) Anh/Chị hài lòng về cách thức kiểm tra, đánh giá của các học phần trong chương trình đào tạo**

Hoàn toàn  
không hài lòng

Hoàn toàn  
hài lòng

1	2	3	4	5